

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-VINACOMIN
Năm báo cáo: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch quốc tế : Vinacomin - Caoson Coal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : VCASC

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ của Công ty: 268.467.730.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 268.467.730.000 VNĐ
- Địa chỉ:
 - ✓ Trụ sở chính: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả , Tỉnh Quảng Ninh
 - ✓ Điện thoại : (84.33) 3862 337
 - ✓ Fax : (84.33) 3863 945
 - ✓ Website : www.thancaoson.com.vn
- Mã chứng khoán : TCS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin, trước đây là Xí nghiệp Xây dựng Mỏ than Cao Sơn, được thành lập ngày 06. 06. 1974 do Liên xô thiết kế và xây dựng. Sau 8 năm xây dựng và khai thác, ngày 26. 05. 1982, xí nghiệp phát triển thành Mỏ than Cao Sơn. Đến ngày 16.10. 2001, mở đổi tên thành Công ty than Cao Sơn. Theo thiết kế trước đây, trữ lượng than nguyên khai công nghiệp toàn mỏ là 70.235.000 tấn than, công suất mỏ là 2.000.000 tấn/ năm. Theo thiết kế mới nhất của Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - TKV lập, Công ty khai thác đến độ sâu -350m so với mức thủy chuẩn với trữ lượng than nguyên khai công nghiệp: 137 triệu tấn, công suất khai thác than đạt từ 3.500.000 tấn/ năm trở lên, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 05. 08. 2006, công ty chuyển thành Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV, nay là Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam theo quyết định số: 2041/ QĐ- BCN ngày 05. 08. 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 02. 01. 2007, công ty chính thức hoạt động theo cơ chế công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh với tổng số vốn điều lệ: 268.467.730.000 đồng.

• Niêm yết:

Ngày 21 tháng 11 năm 2008 cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: TCS.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- * Khai thác và thu gom than cứng;
- * Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- * Thoát nước và xử lý nước thải;
- * Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- * Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- * Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Địa bàn kinh doanh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Cơ cấu tổ chức của Công ty

- + Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.
- + Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.
- + Ban Giám đốc điều hành: 06. Trong đó, 01 Giám đốc công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách An toàn, 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - vận tải, 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật, 01 Kế toán trưởng.
- + Các Công trường, phân xưởng, phòng ban:

b. Các phòng ban Công ty:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------|
| 1- Văn phòng | 9- Phòng Kỹ thuật Vận tải |
| 2- Phòng Tổ chức Lao động | 10- Phòng Kỹ thuật An toàn. |
| 3- Phòng Thanh tra – Kiểm toán | 11- Phòng Đầu tư Môi trường |
| 4- Trạm Y tế | 12- Phòng Bảo vệ - Quân sự |
| 5- Phòng Kế hoạch | 13- Kỹ thuật khai thác |
| 6- Phòng Vật Tư | 14- Phòng Trắc địa Địa chất |

7- Phòng Kế toán thống kê

15- Phòng KCS

8- Phòng Cơ điện

16- Phòng Điều khiển sản xuất

c. Các công trường, Phân xưởng:

1- Công trường Khai thác 1

9- Phân xưởng Đời sống

2- Công trường Khai thác 2

10- Phân xưởng vận tải 1

3- Công trường sàng tuyển

11- Phân xưởng vận tải 3

4- Công trường Khoan

12- Phân xưởng vận tải 4

5- Công trường Cơ khí cầu đường

13- Phân xưởng vận tải 5

6- Phân xưởng Trạm mạng

14- Phân xưởng vận tải 6

7- Phân xưởng sửa chữa Ôtô

15- Phân xưởng vận tải 7

8- Phân xưởng Cơ điện

16- Phân xưởng vận tải 9

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phân đầu sản xuất kinh doanh với mục tiêu : An toàn- Đổi mới – Hiệu quả.
- Tăng năng suất lao động, thiết bị, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống cho người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Là mỏ khai thác than lộ thiên hiện đại, thân thiện với môi trường với thiết bị công nghệ khai thác, chế biến và tiêu thụ than tiên tiến, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, cải thiện điều kiện lao động cho công nhân vận hành, đảm bảo an toàn cho tất cả các công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
- Đạt công suất khai thác từ 3.500.000 tấn/ năm trở lên, khai thác đến độ sâu -350m so với mức thủy chuẩn, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của TKV.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp: Văn hoá công ty than Cao Sơn với đội ngũ CBCNVC có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ khai thác, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.
- Sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đạt hiệu quả, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CNVC và đảm bảo lãi cổ tức cho các cổ đông, thu hút đầu tư của các cổ đông vào Công ty.
- Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong nước và trên thế giới để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành mỏ, những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để điều chỉnh kịp thời.

5. Các rủi ro

Vì là mỏ lộ thiên nên công ty chịu nhiều rủi ro do mưa bão, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016			% TH/KH	
			KH ĐN CV:6251(22.12.15)	KH ĐC	THỰC HIỆN	KHĐN	KHĐC
1	Bốc xúc đất đá	m ³	33.250.000	25.760.000	25.773.495	77,51	100,05
2	Than sản xuất	t	3.3920.000	3.250.000	3.254.558	83,45	100,14
3	Than tiêu thụ	t	3.801.000	3.050.500	3.226.758	84,89	105,78
4	Doanh thu	Tr.đ	4.418.606	3.443.877	3.613.208	81,77	104,92
5	Lợi nhuận	Tr.đ	38.199	15.214	1.889	4,94	12,4

b. Công tác sản xuất kinh doanh:

Công ty đã chủ động xây dựng nhiều phương án tối ưu phù hợp với việc Băng tải đá hoạt động không ổn định; tính toán rút ngắn cung độ, giảm tồn đất nổ, kiểm soát các chỉ tiêu công nghệ, nâng cao phẩm chất than, sản xuất hoàn thành khối lượng than sạch từ đất đá lẫn than.

Công tác điều hành sản xuất đã linh hoạt hơn, thường xuyên quan tâm đến việc phối hợp chặt chẽ giữa kỹ thuật - điều hành và gắn hiệu quả trong sản xuất. Duy trì việc phối hợp giữa các đơn vị để tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất; quản lý thiết bị có năng suất, chất lượng, hiệu quả tăng so với năm 2015 nhưng vẫn chưa đạt năng suất định mức của TKV.

Công ty còn gặp phải khó khăn trong cân đối tài chính do Tập đoàn tiết giảm 6% chi phí, mặt khác Công ty thực hiện giảm 700.000 tấn gây áp lực đến chi phí, công tác điều hành và thu nhập người lao động... Từ những khó khăn trên Công ty đã chủ động xây dựng điều chỉnh kế hoạch theo chỉ đạo của Tập đoàn, cân đối năng lực thiết bị hiện có của Công ty, giảm khối lượng thuê ngoài vận chuyển đất đá, bên cạnh đó yêu cầu các Công trường, Phân xưởng, Phòng ban đăng ký các biện pháp thực hiện thực hành tiết kiệm chi phí. Hạn chế bố trí thiết bị hoạt động trong những ngày thời tiết xấu, giữ ổn định các chỉ tiêu kỹ thuật và đảm bảo chất lượng than tiêu thụ...

Tồn kho vật tư đến thời điểm 31/12/2016: 27,79, tỷ đồng, bằng 4,2%, trong mức tồn kho cho phép của Tập đoàn TKV.

c. Công tác tái cơ cấu

Công ty đã xây dựng các giải pháp, nghiên cứu các chế độ chính sách động viên cán bộ công nhân viên có đủ điều kiện về nghỉ chế độ trước tuổi, điều chỉnh lao động hợp lý, bố trí đủ lao động để phục vụ sản xuất.

Bố trí lại các phòng, phân xưởng, công trường theo mô hình mẫu của Tập đoàn, giải thể PXVT 8 sát nhập vào Văn phòng, sáp nhập PXVT2 vào PXVT 7; PX Cấp thoát nước vào PXCĐ, PXMT và XD vào PXĐS. Kết thúc năm 2016, Công ty chỉ còn 15 phòng ban, 16 công trường phân xưởng và một trạm y tế đúng với mô hình mẫu của TKV.

2. Tổ chức và nhân sự

* **Nguyên Giám đốc Đặng Văn Tùng** (từ ngày 01/09/2014 đến 25/10/2016)

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100447889. Ngày cấp: 24/7/2007. Nơi cấp: CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 20/ 12/ 1964
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc : Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Tổ 39 – Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0906018166
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Khai thác Mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

* **Giám đốc Phạm Thành Đông** (từ ngày 25/10/2016 đến nay)

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100983012. Ngày cấp:16/3/2015. Nơi cấp:CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 01/ 06/ 1961
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc : Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Số 6, tổ 2, Khu I, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0913251765.
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Khai thác Mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

* **Phó Giám đốc Mai Huy Giáp**

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100925052. Ngày cấp: 03/ 10/ 2003. Nơi cấp: CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 15/ 8/ 1966
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Tổ 46 - Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0904655899
7. Trình độ văn hoá: 12/ 12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ điện;
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Phó giám đốc Nguyễn Văn Sinh**

1. Giới tính: Nam. Số CMND: 101027907. Ngày cấp: 04/5/2006 . Nơi cấp: Q.Ninh
2. Ngày tháng năm sinh: 28/ 02/1966
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 115 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 864 490
7. Trình độ văn hoá : 10/10
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

*** Phó Giám đốc Vương Văn Biên**

1. Giới tính : Nam.Số CMND: 100701918. Ngày cấp: 08/8/1996. Nơi cấp: Q.Ninh
2. Ngày tháng năm sinh: 10/ 3/1959
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 30 - Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 862 210
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác Vận tải
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Phó Giám đốc Phạm Quốc Việt**

1. Giới tính: Nam. Số CMND: 100611852. Ngày cấp:27/02/1997. Nơi cấp: Q. Ninh
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại liên lạc: 0913479898
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Kế toán trưởng Trần Tuấn Anh**

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100968639.Ngày cấp: 11/3/2005.Nơi cấp: CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 24/02/1972
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú : 2023,R1B, Chung cư Royalcity, 71 Nguyễn Trãi, Hà Nội
6. Số điện thoại liên lạc: 0932466688
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Tài chính
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

3. Công tác đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty đã chủ động cân đối lại kế hoạch đầu chủ yếu tập trung vào các công trình chuyển tiếp thuộc Dự án Cải tạo mở rộng mỏ và Dự án đầu tư các cụm phục vụ nâng cấp, phục hồi thiết bị khai thác và thiết bị vận tải của Công ty. Giá trị thực hiện 160.219 Tr.đồng/170.646 Tr.đồng kế hoạch, bằng 93,89% KH TKV giao. Công tác đầu tư của công ty hiệu quả, kịp thời phục vụ sản xuất, thiết bị phù hợp với đặc điểm của khai trường công ty.

Tổng số giá trị thực hiện:

ĐVT: Tr. Đồng

TT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)	GHI CHÚ
Tổng số:	170.646	160.219	93.89%	
- Xây lắp	4.788	4.788		
- Thiết bị	160.793	152.852		
- Khác	5.065	2.579		

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.003.471.447.285	2.065.540.097.594	+ 3
Doanh thu thuần	4.253.302.544.142	3.690.702.557.461	+ 15
Lợi nhuận từ hoạt động KD	8.748.030.599	-3.046.570.488	
Lợi nhuận khác	13.574.952.224	4.935.625.678	- 64
Lợi nhuận trước thuế	22.322.982.823	1.889.055.190	-92
Lợi nhuận sau thuế	17.501.947.008	1.210.163.977	- 93
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2	0	-200

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,38	0,39	
- Hệ số thanh toán nhanh	0,12	0,18	
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,86	0,87	
- Hệ số Nợ / vốn chủ sở hữu	6,44	6,6	

3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	13,8		
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,12	1.79	
4. Khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,004	0,0003	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,065	0,004	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,008	0,005	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	0,002	-0,0008	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 26.846.773 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông trong nước sở hữu 25.071.605 cổ phiếu. Trong đó: tổ chức: 14.150.315. cá nhân: 10.921.290

Cổ đông nước ngoài sở hữu 1.775.168 cổ phiếu. Trong đó: tổ chức: 1.606.778, cá nhân: 168.390.

Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sở hữu: 13.663.500 cổ phiếu.

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 149.992.290.000 đồng lên 268.467.730.000 đồng.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

d. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty đã chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống mưa bão và khắc phục hậu quả sau mưa lũ; chỉ đạo triển khai các dự án, công trình môi trường theo chỉ đạo của địa phương và Tập đoàn TKV; xây dựng mới, gia cố hệ thống tường bao, đập chắn, phun nước dập bụi, xử lý chất thải công nghiệp...; thu gom, quản lý chất thải nguy hại đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện 21,4 tỷ đồng cho công tác môi trường, đạt 109,9 % kế hoạch.

7. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã xây dựng các giải pháp, nghiên cứu các chế độ chính sách động viên cán bộ công nhân viên có đủ điều kiện về nghỉ chế độ trước tuổi, điều chỉnh lao động hợp lý, bố trí đủ lao động để phục vụ sản xuất; Bố trí lại các phòng, phân xưởng chỉ còn 15 phòng ban, 16 công trường phân xưởng và một trạm y tế đúng với mô hình mẫu của TKV.

Công ty đã xây dựng các giải pháp, nghiên cứu các chế độ chính sách động viên cán bộ công nhân viên có đủ điều kiện về nghỉ chế độ trước tuổi, điều chỉnh lao động hợp lý, bố trí đủ lao động để phục vụ sản xuất.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn: Năm 2016, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được Tập đoàn giao trong điều kiện sản xuất khó khăn: khai thác ngày càng xuống sâu, cung độ vận chuyên xa, chiều cao nâng tải lớn. Một số thiết bị khai thác, vận tải đầu tư đã lâu hoạt động không ổn định. Sản lượng than tiêu thụ giảm 700.000 tấn làm tăng chi phí cố định tính cho giá thành sản phẩm.

b. Thuận lợi: Được sự quan tâm của lãnh đạo Tập đoàn, của chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa các đơn vị trong Tập đoàn, Công ty đã tập trung chỉ đạo, có phương án điều hành linh hoạt trong tất cả các lĩnh vực, với tinh thần "Kỷ luật và Đồng tâm" của người thợ mỏ, CBCNV Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin đoàn kết, trách nhiệm cùng nhau vượt khó quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Có được kết quả trên là do lãnh đạo Công ty cùng tập thể CBCNV đã triển khai quyết liệt các giải pháp điều hành sản xuất, quản trị chi phí, khắc phục khó khăn đoàn kết một lòng, nỗ lực cố gắng, thi đua lao động sản xuất cải thiện năng suất lao động, năng suất thiết bị phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Công tác an toàn an ninh cơ bản được giữ vững. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà Nước và địa phương.

Tuy nhiên, Công ty mới chỉ hoàn Các chỉ tiêu sản lượng kế hoạch điều chỉnh TKV giao, các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty chưa đạt kế hoạch theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

Năm 2016 là một năm sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn do sản lượng sản xuất giảm sâu, Ban Giám đốc điều hành Công ty đã triển khai quyết liệt các giải pháp điều hành sản xuất để phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Tập đoàn TKV ở mức cao nhất.

HDQT; Ban giám đốc điều hành đã nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn điều hành sản xuất kinh doanh đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, tình hình an ninh trật tự được giữ vững, bảo toàn được vốn Nhà Nước và các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà Nước và địa phương, tạo điều kiện cho Công ty sự ổn định và tiếp tục phát triển. Chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- a. Công tác kỹ thuật, điều hành sản xuất đã hoạch định phương hướng sản xuất đúng đắn giữa các khâu trong dây chuyền công nghệ, đầu tư thiết bị phù hợp với điều kiện thực tế khai trường mỏ, tạo nên một dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Công ty đã gắn hoàn thành kế hoạch sản lượng với hiệu quả kinh tế, quản trị các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ xây dựng chế chính sách bình đẳng giữa các đơn vị đã phát huy tối đa nội lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.
- b. Khoán quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ tới từng phân xưởng chính và phụ trợ. Giao tăng nhiều quyền tự chủ cho các đơn vị.
- c. Sắp xếp tinh giảm bộ máy, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển Doanh nghiệp. Công ty đã thực hiện phương án về tái cơ cấu hoàn thiện mô hình mẫu của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- d. Sớm triển khai giao kế hoạch sản xuất cho các đơn vị trong Công ty để các đơn vị tổ chức hội nghị và giao nhiệm vụ cho từng tổ sản xuất bàn biện pháp tổ chức thực hiện từ tổ sản xuất đến các công trường, phân xưởng cho việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch giao khoán của Tập đoàn TKV, chủ động cân đối kế hoạch chi phí sản xuất của Công ty, giao khoán chi phí sản xuất cho các đơn vị và giao chi phí cho từng bộ phận, phòng ban quản lý, giao khoán chi phí theo yếu tố cho hầu hết các công trường, phân xưởng trong Công ty, tổ chức lớp hướng dẫn nghiệp vụ khoán chi phí sản xuất cho Quản đốc và nhân viên làm nhiệm vụ khoán chi phí của các công trường, phân xưởng từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác khoán chi phí của các đơn vị giúp cho công tác điều hành sản xuất, quản trị chi phí SXKD năm 2016 đạt hiệu quả.
- f. Công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm được tăng cường, thay đổi phương thức khoán, hàng tháng, quý đều có nghiệm thu sản phẩm tới từng đơn vị, thường, giám trừ các chi phí đều minh bạch, công khai.
- g. Tổ chức quản lý tài chính một cách chủ động, linh hoạt, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ kế hoạch SXKD, tài chính của Công ty lành mạnh.
- h. Công tác quản lý vật tư đã được thực hiện từ việc mua bán, cấp phát đến quản lý vật tư và theo dõi cấp phát đến từng thiết bị, thực hiện tốt việc thu cũ đổi mới. Vật tư được cung cấp đầy đủ, kịp thời đảm bảo cho sản xuất, giá cả hợp lý. Hệ thống kho tàng đã được củng cố đầu tư nâng cấp, hàng hóa được sắp xếp khoa học thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý, cấp phát.
- i. Chế độ đối với người lao động tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến qui chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như qui định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty, qui chế được xây dựng công khai dân chủ: Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

5. Kế hoạch phát triển tương lai

- a. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.
- b. Đầu tư đổi mới công nghệ, Vận chuyển đất đá, than bằng băng tải.
- c. Đầu tư thăm dò trữ lượng tài nguyên.
- d. Đầu tư , liên kết khai thác chế biến khoáng sản...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức công tác giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành thông qua việc duy trì chế độ báo cáo hàng ngày, hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD , tổ chức, định hướng phát triển công ty, các vấn đề phát sinh...

Hàng tháng, tuần theo định kỳ, đột xuất, Chủ tịch, thành viên HĐQT Công ty trực tiếp đi kiểm tra khai trường, các phân xưởng, công trường các phòng ban theo các nhiệm vụ được giao.

Thường trực HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Công ty để nắm bắt tình hình, báo cáo HĐQT về công tác điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tái sản, lao động, phân phối thu nhập...; Giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty; Đề xuất những biện pháp hữu hiệu kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, hiệu chỉnh những lệch lạc.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban giám đốc

Ban giám đốc điều hành đó tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam.

Năm 2016 là một năm đầy khó khăn đối với nền kinh tế, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu tác động đến tình hình tiêu thụ than. Tập đoàn Vinacomin giảm sản lượng đất bóc, than sản xuất, than tiêu thụ năm 2016 đối với công ty. Ban giám đốc điều hành công ty đó không ngừng phát huy nội lực vì lợi ích của công ty và lợi ích của cổ đông.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT

a. Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành xây dựng và thực hiện đúng, hiệu quả các phương án sản xuất kinh doanh năm 2017 theo các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ phê chuẩn, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, tiết giảm chi phí, tinh giảm lao động, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động, ... và hoàn thiện chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2017- 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

b. Rà soát , sửa đổi, ban hành các quy chế quản trị, quản lý công ty phù hợp với luật định, quy định mới của Tập đoàn TKV đảm bảo cho bộ máy hoạt động của công ty linh hoạt, hiệu quả.

c. Tiếp tục tái cơ cấu lao động theo hướng tinh giảm, cân đối lao động công nghệ, lao động quản lý để có cơ sở sử dụng hiệu quả và đào tạo nguồn cán bộ, cán bộ kế cận.

d. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiêu thụ, nâng cao chất lượng than thương phẩm để nâng cao giá bán than, tính toán đầu tư thiết bị, công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty trên cơ sở phát huy hết các tiềm năng nội lực của công ty với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất, giảm giá thành sản phẩm, tăng doanh thu, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển công ty bền vững.

e. Quản trị Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, đảm bảo có lợi nhuận cao, quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

f. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên, cơ cấu

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 uỷ viên :

- Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch HĐQT.
- Ông Phạm Văn Long, Phó chủ tịch HĐQT;
- Ông Phạm Thành Đông, Uỷ viên HĐQT kiêm giám đốc
- Ông Phạm Hồng Lương, Uỷ viên HĐQT;
- Ông Nghiêm Chí Minh, Uỷ viên HĐQT;

Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 03 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

b. Các tiểu ban

Các phòng ban trong công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành của thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

c. Hoạt động của HĐQT

Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp 85 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp gián tiếp, ban hành 85 nghị quyết, chỉ đạo sản xuất kinh doanh và phát triển công ty. HĐQT đã giám sát và chỉ đạo Bộ máy điều hành công ty đã triển khai thực hiện nghiêm nghị quyết, quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ công ty. Bộ máy điều hành công ty đã thắt chặt công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu

tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn... , đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

d. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Trong HĐQT của công ty có 3 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT độc lập đó tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 3 thành viên HĐQT độc lập đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

e. Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Lan Chi, Trưởng ban
- Bà Đỗ Thị Thu Hằng, Ủy viên .
- Ông Nguyễn Duy Tiến, Ủy viên.

Năm 2016, Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình hỗ trợ rất hiệu quả của các cổ đông, các thành viên HĐQT, các thành viên Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty.

Thu nhập của các ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Viên chức quản lý doanh nghiệp tại công ty (Chủ tịch HĐQT hưởng lương, thưởng... tại tập đoàn TKV.

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Đặng Văn Tùng	Nguyên Giám đốc	253. 216. 921	Từ 01/01 đến 24/10/2016
2	Phạm Thành Đông	Giám đốc	46.662.385	Từ 25/10/2016
2	Mai Huy Giáp	Phó giám đốc	219.854.830	
3	Nguyễn Văn Sinh	Phó giám đốc	180.655.347	
4	Vương Văn Biên	Phó giám đốc	220.343.739	
5	Phạm Quốc Việt	Phó giám đốc	193. 078. 306	
6	Phạm Văn Long	Ủy viên T. trực HĐQT	260.036.571	
7	Phạm Hồng Lương	Ủy viên HĐQT, Bí thư ĐU	301.528.115	
8	Vũ Văn Tuấn	Nguyên Kế toán trưởng	133.317.997	Từ 01/01 đến 30/ 08/ 2016
9	Trần Tuấn Anh	Kế Toán trưởng	162.582.037	Từ tháng 01/03
10	Nguyễn Lan Chi	Trưởng Ban KS	177.145.960	Từ tháng 01/04
11	Đỗ Thu Hằng	Ủy viên Ban KS	207. 807. 036	
12	Nguyễn Duy Tiến	Ủy viên Ban KS	159. 596. 631	

- Giao dịch cổ đông nội bộ: Không
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin đã công bố báo cáo tài chính năm 2016 sau kiểm toán trên Hệ thống SSC IDS Client của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại Website của Công ty: www.thancaoson.com.vn, chọn mục quan hệ cổ đông, báo cáo tài chính.

Nơi nhận :

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước,
- Sở GDCK Hà Nội,
- Thành viên HĐQT, BKS,
- Lưu VP, VPHĐQT,



Phạm Thành Đông